TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST.
Ngày: 19-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Công V, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp D, xã P, tỉnh Đồng Nai (Ấp D, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai cũ).

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1960; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo có vợ tên Đào Thị Huỳnh M, sinh năm 1995 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/3/2025, tạm giữ từ ngày 31/3/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 09/4/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Công V là người nghiện ma túy từ năm 2022 đến nay, nguồn gốc ma túy do V1 mua của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực lô cao su tại ấp C, xã T, huyện L. Khoảng 17 giờ ngày 30/3/2025, V đi bộ đến địa

chỉ trên gặp T mua 300.000 đồng ma túy. T bán cho V 01 túi nylong kích thước 02x04cm, bên trong có chứa ma túy. Rồi V lấy ra một ít sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại V cất vào túi quần phía trước bên trái rồi gọi điện thoại cho Bùi Văn C, sinh năm 1986, ngụ ấp C, xã T, huyện L đến chở về nhà tại ấp D, xã T, huyện L. Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2025, C điều khiển xe mô tô biển số 60S6-3640 đến chở V về, trên đường đi C và V bị Công an xã T tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của V có cất giấu ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 537/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2288 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong số 537/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2025 chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu Ipro, màu đen và 01 xe mô tô biển số 60S6-3640 đã qua sử dụng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bị cáo Đặng Công V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSLT-HS ngày 30/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Công V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Công V mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- 01 gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định số 537/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2025, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Ipro, màu đen (đã qua sử dụng) bị cáo không sử dụng liên lạc mua ma túy, không liên quan đến vụ án, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 60S6-3640, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T có hành vi bán ma túy cho V, hiện chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Công V khai nhận: Đặng Công V là người nghiện ma túy từ năm 2022 đến ngày bị bắt, khoảng 17 giờ ngày 30/3/2025, tại Ấp D, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nay là Ấp D, xã P, tỉnh Đồng Nai, Đặng Công V bị lực lượng Công an xã T, nay là Công an xã P kiểm tra hành chính phát hiện V đang tàng trữ 01 gói ma túy kích thước 02x03cm, khối lượng 0,2288 gam, loại: Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Công V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo V là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng, tàng trữ ma túy có hại cho sức khỏe của bản thân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương nhưng không quyết tâm từ bỏ ma túy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 537/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2025.

- 01 điện thoại di động hiệu Ipro, màu đen (đã qua sử dụng) bị cáo không sử dụng liên lạc mua ma túy nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 60S6-3640, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên T có hành vi bán ma túy cho V, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Văn C không biết V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đặng Công V** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo **Đặng Công V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/3/2025.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 537/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2025.

Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Ipro, màu đen (đã qua sử dụng) cho bị cáo Đặng Công V.

Vật chứng nêu trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Công V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (PV06) (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

Nguyễn Ngọc An